

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: Giải pháp nâng cao hiệu quả trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

2. Mô tả bản chất của sáng kiến:

2.1. Các bước và cách thức thực hiện giải pháp:

a. Cơ sở để ban hành sáng kiến:

Ngày 15/11/2017, Chủ tịch Quốc Hội đã ký văn bản ban hành Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; trong đó Dịch vụ môi trường rừng được quy định tại các điều từ 61-65

Chính phủ Ban hành Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp, trong đó Dịch vụ môi trường, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng được quy định tại Chương V gồm các Điều từ 57-72.

Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Nghị quyết số 38/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 quy định mức chi hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên trong các lưu vực thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 957/2019/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Nam.

Theo nhiệm vụ được giao, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Nam là đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b. Các bước và giải pháp của sáng kiến:

* Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, cụ thể:

- Tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi kiểm tra, giám sát tại các cộng đồng dân cư, các cuộc họp thôn.

- Tuyên truyền qua Đài như: Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Quảng nam, Đài truyền hình Việt Nam khu vực Miền trung –Tây nguyên

- Tuyên truyền qua các báo như: Báo Quảng Nam, Báo Pháp Luật, các tạp chí...

- Tuyên truyền qua giải thưởng báo chí Huỳnh Thúc kháng

- Tuyên truyền qua công thông tin điện tử của tỉnh Quảng Nam, công thông tin điện tử của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Nam

- Tuyên truyền qua mạng xã hội như: zalo, facebook...

- In ấn tờ rơi, áp phích để cấp cho xã, thôn, bản, các Ban Quản lý rừng, Hạt Kiểm lâm và các hộ dân trong lưu vực thủy điện nhằm tuyên truyền Chính sách chi trả DVMTR và công tác bảo vệ rừng; cấp phát Sổ tay nhóm hộ cho nhóm hộ nhận khoán bảo vệ rừng để theo dõi, ghi chép các hoạt động tuần tra rừng, kiểm tra rừng, thu chi tiền DVMTR;

- Tuyên truyền lưu động, cấp phát truyền truyền cho học sinh miền núi: vở, mũ, ba lô, áo ấm; xây dựng các bộ phim tư liệu truyền truyền, quảng bá các hình ảnh về thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

* Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục để các cơ quan, tổ chức và người dân được thấm thì mới đạt được hiệu quả cao nhất.

2.2. Phân tích tình trạng của giải pháp đã biết (nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở): Không có.

2.3. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại (nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở): Không có.

2.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến: Áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

2.5. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):

- Thu hút đông đảo người dân địa phương (các hộ nhận khoán, công đồng thôn và lực lượng lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng) thường xuyên tuần tra; kiểm tra rừng, góp phần phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng; qua kết quả nghiệm thu diện tích rừng chi trả DVMTR hằng năm cho thấy rừng được bảo vệ tốt; tình trạng phá rừng, khai thác lâm sản, phát rừng làm nương rẫy trái phép,... giảm đáng kể;

- Tác động của Chính sách chi trả DVMTR đã góp phần làm cho công tác quản lý bảo vệ rừng từng bước đi vào ổn định nề nếp; phân định rõ được chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương và người dân tham gia quản lý bảo vệ rừng;

- Đã góp phần nâng cao được năng lực của chủ rừng, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng nhờ có nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.

3. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không có.

4. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Không có.

5. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có): Không có.

Người báo cáo

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRONG VIỆC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

I. PHẦN THỨ NHẤT: MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề:

Quảng Nam có diện tích tự nhiên là 1.057.474,05 ha; diện tích đất lâm nghiệp: 768.446,25ha (trong đó 729.756,75 ha trong quy hoạch và 38.689,5 ha có rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng; chiếm 69% tổng diện tích tự nhiên của tỉnh). Diện tích đất có rừng là 680.249,71 ha, bao gồm rừng tự nhiên 463.356,77 ha, rừng trồng 216.892,94 ha (trong đó rừng trồng đã thành rừng 156.379,93 ha, rừng trồng chưa thành rừng 60.513,01 ha). Độ che phủ rừng là 58,61% (rừng trồng chưa thành rừng 60.513,01 ha không tham gia tính độ che phủ rừng). Diện tích rừng được chi trả DVMTR xác định đến thời điểm nay là 311.630,24 ha (chiếm 67% diện tích rừng tự nhiên của tỉnh). Hiện nay việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển rừng là nhiệm vụ cấp thiết không chỉ của các cấp chính quyền mà còn của toàn xã hội và đây cũng là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Nam. Do đó, để nâng cao nhận thức của người dân nói riêng và của toàn xã hội nói chung đối với pháp luật về chi trả dịch vụ môi trường rừng cần phải có những giải pháp thiết thực, hiệu quả trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ của công tác tuyên truyền.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của các cơ quan, tổ chức và cá nhân được hưởng lợi trực tiếp từ rừng hoặc có ảnh hưởng trực tiếp đến rừng. Qua đó, sẽ tăng cường được năng lực và phát huy hiệu quả nhiệm vụ quản lý cho các chủ rừng, góp phần thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp lâu dài, bền vững của tỉnh.

II. PHẦN THỨ HAI: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.

1. Cơ sở lý luận:

Mặc dù công tác tại Quỹ chưa lâu nhưng tôi nhận thấy để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; nâng cao nhận thức của người dân và các cơ quan, đơn vị đối với sự hiểu về pháp luật chi trả dịch vụ môi trường rừng thì việc tuyên truyền là nhiệm vụ hết sức quan trọng, trong đó việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền sẽ tạo điều kiện để người dân và các cơ quan đơn vị dễ dàng tiếp cận nhất. Chính vì vậy tôi chọn việc tuyên truyền làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm của mình.

* Một số văn bản trong công tác tuyên truyền:

- Luật Lâm nghiệp năm 2017
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ
- Nghị quyết số 38/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh
- Một số văn bản khác có liên quan.

2. Thực trạng:

a. Thuận lợi:

- Được đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí.
- Được sự quan tâm, tạo điều kiện của Ban Giám đốc Quỹ.

- Được sự hỗ trợ, giúp đỡ của các đồng nghiệp trong cơ quan cũng như các đơn vị phối hợp như báo, đài.

- Được tham quan, học tập kinh nghiệm, cũng như tham gia các lớp tập huấn về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

b. Khó khăn:

- Do đặc thù địa bàn tỉnh Quảng Nam vùng núi cao, hạ tầng cơ sở tại một số nơi vẫn còn hạn chế, địa bàn rộng nên khó khăn trong công tác tuyên truyền.

- Thời gian công tác tại Quỹ chưa nhiều nên vẫn còn một số khó khăn, ngỡ ngờ.

- Những địa phương có rừng thì đại đa số người dân là đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí chưa cao nên việc tiếp cận với truyền thông vẫn còn hạn chế.

III. PHÂN THỨ BA: GIẢI PHÁP VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Các giải pháp nâng cáo hiệu quả công tác tuyên truyền.

* Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, cụ thể:

- Tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi kiểm tra, giám sát tại các cộng đồng dân cư, các cuộc họp thôn.

- Tuyên truyền qua Đài như: Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Quảng nam, Đài truyền hình Việt Nam khu vực Miền trung –Tây nguyên

- Tuyên truyền qua các báo như: Báo Quảng Nam, Báo Pháp Luật, các tạp chí...

- Tuyên truyền qua giải thưởng báo chí Huỳnh Thúc kháng

- Tuyên truyền qua công thông tin điện tử của tỉnh Quảng Nam, cổng thông tin điện tử của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Nam

- Tuyên truyền qua mạng xã hội như: zalo, facebook...

- In ấn tờ rơi, áp phích để cấp cho xã, thôn, bản, các Ban Quản lý rừng, Hạt Kiểm lâm và các hộ dân trong lưu vực thủy điện nhằm tuyên truyền Chính sách chi trả DVMTR và công tác bảo vệ rừng; cấp phát Sổ tay nhóm hộ cho nhóm hộ nhận khoán bảo vệ rừng để theo dõi, ghi chép các hoạt động tuần tra rừng, kiểm tra rừng, thu chi tiền DVMTR;

- Tuyên truyền lưu động, cấp phát truyền đơn cho học sinh miền núi: vỡ, mũ, ba lô, áo ấm; xây dựng các bộ phim tư liệu tuyên truyền, quảng bá các hình ảnh về thực hiện Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

* Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục để các cơ quan, tổ chức và người dân được thấm thì mới đạt được hiệu quả cao nhất.

2. Kết quả đạt được:

- Thu hút đông đảo người dân địa phương (các hộ nhận khoán, công đồng thôn và lực lượng lao động hợp đồng chuyên trách bảo vệ rừng) thường xuyên tuần tra; kiểm tra rừng, góp phần phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng; qua kết quả nghiệm thu diện tích rừng chi trả DVMTR hằng năm cho thấy rừng được bảo vệ tốt; tình trạng phá rừng, khai thác lâm sản, phát rừng làm nương rẫy trái phép,... giảm đáng kể;

- Tác động của Chính sách chi trả DVMTR đã góp phần làm cho công tác quản lý bảo vệ rừng từng bước đi vào ổn định nề nếp; phân định rõ được chức

năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương và người dân tham gia quản lý bảo vệ rừng;

- Đã góp phần nâng cao được năng lực của chủ rừng, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng nhờ có nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.